

Bản án số: 114/2023/HSST
Ngày: 21/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn Linh

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Thạch Thị Lan Nhung

+ Bà Trần Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trọng Thắng - là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 100/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị T; sinh năm 1990; tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: thôn L, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Trịnh Thị H; có chồng là Bùi Công H (đã ly hôn) bị cáo có 02 người con sinh năm 2009 và năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T; sinh năm 1983; tại Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Vũ Thị T, bị cáo có 02 người con sinh năm 2011 và năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Kiều Duy L; sinh năm 1974; tại Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 6/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Duy N và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Hà Thị T, bị cáo có 02 người con sinh năm 2001 và năm 2005; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Đặng Đình T; sinh năm 1990; tại Lâm Đồng; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đình L (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Nguyễn Thị Kim D; bị cáo có 02 người con sinh năm 2011 và 2013; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Quyết định số 101/QĐ-XPVPHC ngày 07/5/2019 của Công an huyện Lâm Hà xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền là 1.500.000đồng; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Xuân P; sinh năm 1984; tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông và bà Lê Xuân H (đã chết) và bà Vũ Thị T; có vợ là Đỗ Thị Hoài T, bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Lê Thị H; sinh năm 1982; tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân H (đã chết) và bà Vũ Thị T; có chồng là Nguyễn Văn H, đã ly hôn, bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Đoàn Văn D; sinh năm 1991; tại Lâm Đồng; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn H và bà Nguyễn Thị L; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 02/06/2023, Công an xã Tân Thanh phát hiện tại quán nước của Lê Thị H, thuộc thôn Đoàn Kết, xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà có 06 người đang ngồi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn thua bằng tiền, gồm: Lê Xuân P, Kiều Duy L, Nguyễn Văn T, Lê Thị T, Đoàn Văn D, Đặng Đình T. Tang vật thu giữ:

- Thu giữ tại giữa chiếu bạc số tiền là 3.960.000đ (*Ba triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng*).

- 01 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếu nhựa màu xanh

- Thu giữ trên người các đối tượng gồm: Đặng Đình T số tiền là 3.200.000 đồng (*ba triệu hai trăm ngàn đồng*); Đoàn Văn D số tiền là 540.000 đồng (*năm trăm bốn mươi ngàn đồng*); Lê Thị T số tiền là 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm ngàn đồng*).

Các bị can khai nhận vào khoảng 15 giờ ngày 02/6/2023, Đoàn Văn D, Kiều Duy L và Nguyễn Văn T đến quán nước nhà bà Lê Thị H chơi, một lúc sau lần lượt có thêm Lê Thị T, Đặng Đình T và Lê Xuân P. Lúc này, Đoàn Văn D, Kiều Duy L, Nguyễn Văn T, Lê Thị T, Đặng Đình T và Lê Xuân P cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn thua bằng tiền thì mọi người đều đồng ý. Lê Thị H biết mọi người đánh bạc nên lấy 01 chiếu nhựa trải ở khu vực phòng khách, sau đó đi mua 01 bộ bài tây loại 52 lá ở một tiệm tạp hóa để mọi người dùng vào việc đánh bạc. Các đối tượng quy định hình thức và cách thức đánh bài như sau: Tất cả những người tham gia chơi dùng chung 01 bộ bài tây loại 52 lá. Mỗi ván mỗi người tham gia sẽ bỏ vào trong chiếu số tiền 10.000đồng gọi là “tiền cược”, người cầm cái (người thắng ở ván trước) sẽ bỏ thêm số tiền 10.000đồng gọi là “tiền ảm”. Khi tất cả đã đặt tiền xong, người cầm cái sẽ chia cho mỗi người chơi 03 quân bài. Lần lượt từng người chơi bắt đầu từ người ngồi bên tay phải người cầm cái sẽ xem bài của mình và có các sự lựa chọn: Theo (bỏ vào chiếu số tiền 20.000đồng, gấp đôi số tiền mà người cầm cái đã “ảm”); Tổ (bỏ thêm tiền vào chiếu, tối đa 50.000đồng) nếu thấy bài mình cao và có khả năng thắng; Bỏ (úp bài) chấp nhận mất số tiền 10.000đồng đã cược lúc đầu nếu thấy bài mình nhỏ có khả năng thua cao. Sau đó sẽ đến người bên tay phải lần lượt cho đến người cầm cái. Khi có từ 02 người trở lên cùng bỏ ra số tiền cược bằng nhau thì sẽ mở bài. Bài của ai cao nhất thì sẽ ăn toàn bộ số tiền đang để trên chiếu và

được cầm cái cho các con bạc khác chơi ván tiếp theo. Số tiền giao động trong mỗi ván là khoảng 70.000đồng đến 200.000đồng.

Lê Xuân P mang theo số tiền 800.000đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi bị Cơ quan Công an kiểm tra thì P đang hòa nên bỏ hết số tiền 800.000đồng xuống chiếu bạc. Kiều Duy L mang theo số tiền 1.300.000đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi bị Cơ quan Công an kiểm tra thì L đang thắng 300.000đồng nên bỏ toàn bộ số tiền 1.600.000đồng xuống chiếu bạc. Nguyễn Văn T mang theo số tiền 1.300.000đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi bị Cơ quan Công an kiểm tra thì T đang thắng số tiền 260.000đồng nên bỏ toàn bộ số tiền 1.560.000đồng xuống chiếu bạc. Lê Thị T mang theo số tiền 1.600.000đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi bị Cơ quan Công an kiểm tra thì T đang thua 100.000đồng nên tạm giữ trên người T số tiền 1.500.000đồng. Đoàn Văn D mang theo số tiền 1.000.000đồng, trong đó sử dụng 460.000đồng vào mục đích đánh bạc, còn lại 540.000đồng cất trong người không dùng đánh bạc. Đặng Đình T mang theo số tiền 3.200.000đồng, trong đó sử dụng số tiền 1.000.000đồng vào mục đích đánh bạc, còn lại số tiền 2.200.000đồng cất trong người không dùng đánh bạc. Khi bị Cơ quan Công an kiểm tra thì T đang hòa nên tạm giữ trên người T số tiền 3.200.000đồng. Lê Thị H khai nhận đã trải chiếu và đi mua 1 bộ bài tú lơ khơ 52 lá tại một tiệm tạp hoá không nhớ tên tại xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà để cho mọi người đánh bạc, H không tham gia chơi mà chỉ ngồi xem. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.460.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 08/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử các bị can Lê Thị T, Nguyễn Văn T, Kiều Duy L, Đặng Đình T, Lê Xuân P, Lê Thị H, Đoàn Văn D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không khiếu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Thị T, Nguyễn Văn T, Kiều Duy L, Đặng Đình T, Lê Xuân P, Lê Thị H, Đoàn Văn D về tội: “Đánh bạc”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự: phạt tiền bị cáo Lê Thị T, Nguyễn Văn T, Kiều Duy L, Đặng Đình T, Lê Xuân P, Lê Thị H, Đoàn Văn D mỗi bị cáo từ 20 đến 30 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc; trả cho bị cáo Đặng Đình T số tiền 2.200.000đồng, trả bị cáo Đoàn Văn D số tiền 540.000đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc nhựa màu xanh, 01 bộ bài tây 52 lá. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo xác định quá trình điều tra các bị cáo không bị ép cung, dùng nhục hình và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra là đúng với diễn biến sự việc xảy ra. Các bị cáo đồng ý với cáo trạng truy tố và không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận vào ngày 02/6/2023, các bị cáo đã đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh liêng thắng thua bằng tiền tại phòng khách nhà của bị cáo Lê Thị H thuộc thôn Đoàn Kết, xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng với tổng số tiền đánh bạc Cơ quan điều tra chứng minh được là 6.460.000 đồng.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản ghi nhận vụ việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, tang vật thu giữ và những tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Lê Thị T, Nguyễn Văn T, Kiều Duy L, Đặng Đình T, Lê Xuân P, Lê Thị H, Đoàn Văn D phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi “Đánh bạc” bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý nhằm tước đoạt tiền bạc của nhau

là hành vi vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội nên nhà nước nghiêm cấm đánh bạc dưới mọi hình thức. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và nếp sống văn minh tại địa phương, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh mâu thuẫn gia đình và các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi đã thực hiện.

[5] Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau từ trước, được thể hiện qua vai trò của từng bị cáo trong vụ án thông qua hành vi cụ thể như sau: tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo sau khi đến quán nước của bị cáo Hiền thì các bị cáo rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn thua bằng tiền thì tất cả mọi người đều đồng ý.

Bị cáo Lê Thị T sử dụng số tiền 1.600.000đồng để đánh bạc, quá trình đánh bị cáo đánh thua 100.000đồng. Bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng số tiền 1.300.000đồng để đánh bạc, quá trình đánh bị cáo đánh thắng 260.000đồng. Bị cáo Kiều Duy L sử dụng 1.300.000đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc bị cáo đánh thắng 300.000đồng. Bị cáo Đặng Đình T sử dụng số tiền 1.000.000đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc bị cáo đánh hòa. Bị cáo Lê Xuân P sử dụng số tiền 800.000đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc bị cáo đánh hòa. Bị cáo Đoàn Văn D sử dụng 460.000đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc bị cáo thua hết. Bị cáo Lê Thị H là người trực tiếp đi mua bài và trải chiếu và cho các bị cáo còn lại sử dụng phòng khách nhà của mình để đánh bạc. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo:

Các bị cáo đều là dân lao động, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Đặng Đình T có nhân thân không tốt vào năm 2019 bị cáo đã bị Công an huyện Lâm Hà xử lý hành chính về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân mà lại phạm tội có cùng tính chất chứng tỏ bị cáo là con người không tốt, coi thường kỷ cương pháp luật.

[7] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lê Thị T, bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Kiều Duy L sử dụng số

tiền trên một triệu đồng để tham gia đánh bạc nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự bằng nhau và cao hơn các bị cáo khác trong vụ án. Bị cáo Đặng Đình T sử dụng số tiền một triệu đồng để tham gia đánh bạc nhưng bị cáo có nhân thân không tốt đã từng bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo lại phạm tội cùng tính chất vì vậy bị cáo Tuyên phải chịu trách nhiệm hình sự bằng với bị cáo Tâm, bị cáo Toàn và bị cáo Luyến là hoàn toàn phù hợp. Bị cáo Lê Xuân P sử dụng số tiền để đánh bạc thấp hơn bị cáo Tâm, bị cáo Toàn, bị cáo Luyến và bị cáo Tuyên vì vậy bị cáo P phải chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo Tâm, bị cáo Toàn, bị cáo Luyến và bị cáo Tuyên. Bị cáo Lê Thị H tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng bị cáo có hành vi giúp sức cho các bị cáo khác sử dụng phòng khách của mình để đánh bạc, là người trực tiếp đi mua bài và trải chiếu cho các bị cáo khác đánh bạc nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự bằng với bị cáo P. Bị cáo Đoàn Văn D tham gia đánh bạc với số tiền ít nhất trong các bị cáo nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi đã thực hiện và thấp hơn các bị cáo khác trong cùng vụ án.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt các bị cáo hình phạt chính là hình phạt tiền theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tại phiên tòa để các bị cáo thấy được giá trị của đồng tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Xử lý vật chứng: vật chứng của vụ án do Cơ quan điều tra thu giữ bàn giao sang Chi cục thi hành án gồm 01 chiếu nhựa màu xanh trắng vàng, 01 phong bì niêm phong có chữ ký của những người liên quan và có dấu tròn đỏ của Công an xã Tân Thanh bên trong có 01 bộ bài 52 lá. Đây là công cụ các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc nên tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 9.200.000 đồng trong đó có 2.200.000 đồng của các bị cáo Đặng Đình T và 540.000 đồng của bị cáo Đoàn Văn D không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo Tuyên và bị cáo Dũng; còn lại số tiền 6.460.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Thị T, Nguyễn Văn T, Kiều Duy L, Đặng Đình T, Lê Xuân P, Lê Thị H, Đoàn Văn D phạm tội: “Đánh bạc”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền: Bị cáo Lê Thị T, Nguyễn Văn T, Kiều Duy L, Đặng Đình T mỗi bị cáo 30.000.000đồng (*Ba mươi triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền: Bị cáo Lê Xuân P, bị cáo Lê Thị H mỗi bị cáo 25.000.000đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền: Bị cáo Đoàn Văn D 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*) để sung ngân sách nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.460.000đồng (*Sáu triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*).

+ Trả: Bị cáo Đặng Đình T số tiền 2.200.000đồng (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*); Bị cáo Đoàn Văn D số tiền 540.000đồng (*Năm trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Tại tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà tại Kho bạc Nhà nước huyện Lâm Hà ngày 10/8/2023.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc nhựa màu xanh trắng vàng, 01 phong bì niêm phong có chữ ký của những người liên quan và dấu tròn của Công an xã Tân Thanh bên trong là 01 bộ bài 52 lá.

(*Tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà*).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí,

lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/9/2023), đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sơn Linh